



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

28/10/2024 – 01/11/2024

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

HỒI KỸ THUẬT Ở VÙNG 1.240 ĐIỂM

- Chứng khoán toàn cầu đồng loạt giảm điểm trong tuần vừa qua khi giới đầu tư tìm kiếm các tài sản an toàn như: Vàng hoặc USD để phòng ngừa rủi ro trước thềm bầu cử ở Mỹ, bầu cử ở Nhật, và các cuộc họp chính sách tiền tệ sắp tới của 3 ngân hàng trung ương lớn. Giới phân tích cho rằng thị trường sẽ còn biến động khó lường trước thềm cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào ngày 5/11. Mức độ bất định liên quan tới cuộc bầu cử này đang lớn, bởi kết quả các cuộc thăm dò dư luận cho thấy khả năng thắng cử của cựu Tổng thống Donald Trump và Phó tổng thống Kamala Harris có sự chênh lệch không lớn.
- Báo cáo kinh tế mà giới đầu tư ở Phố Wall đang chờ đợi là báo cáo việc làm tháng 10 dự kiến được Bộ Lao động Mỹ công bố vào tuần tới. Dữ liệu này sẽ giữ vai trò quan trọng đối với kỳ vọng của thị trường về động thái tiếp tục của Fed cũng như diễn biến lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ, từ đó có thể gây biến động đến các tài sản an toàn như vàng và đồng USD.
- Thị trường trong nước vừa có tuần giảm mạnh nhất trong vòng 4 tuần trở lại đây, chốt tuần ở mức 1.252,72 điểm, giảm -32,74 điểm, tương đương mất -2,55% so với tuần trước. Mức giảm chủ yếu tập trung ở nhóm Vn30 khi chỉ số này跌 mất -2,7% giá trị, trong khi Midcap và Smallcap chỉ có mức giảm, lần lượt -1,5% và -1,6%. Độ rộng thị trường có thấy áp lực bán diễn ra trên diện rộng khi chỉ số Vn-Index跌 mất xu hướng tăng kể từ tháng 8, ngược dòng thị trường là nhóm cổ phiếu BĐS. Khối ngoại bán ròng -1.183 tỷ đồng, nâng lũy kế bán ròng kể từ đầu năm lên mức -70.380 tỷ đồng.
- Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua còn 16.782 tỷ đồng, giảm -4,9% so với tuần trước đó, ghi nhận mức thấp nhất 6 tuần vừa qua. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 10 đạt 18.042 tỷ đồng, tăng +1,7% so với tháng 9 và tăng +6,7% svck. Lũy kế từ đầu năm đạt 22.581 tỷ đồng, tăng +28,9% so với năm 2023 và tăng +31% svck.
- Chỉ số Vn-Index đánh mất xu hướng tăng kể từ đầu tháng 8 ở khu vực 1.280 điểm là dấu hiệu đáng chú ý, hệ quả là dòng tiền trở nên thận trọng ở các nhịp hồi ngắn dù chỉ số này đã giảm hơn 50 điểm kể từ đỉnh tháng 10. Thanh khoản đang đến giai đoạn cạn kiệt như đáy tháng 9 vừa qua ở vùng 14-15 nghìn tỷ (thấp nhất 12 nghìn tỷ). Do vậy, trong kịch bản chỉ số Vn-Index điều chỉnh đến vùng hỗ trợ 1.240 điểm (+/-3 điểm), thanh khoản càng thấp sẽ là tín hiệu tích cực, nhà đầu tư có thể giải ngân thăm dò.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các cổ phiếu đang tạo nền tích lũy với thanh khoản thấp, hoặc nhóm cổ phiếu đã giảm qua ngưỡng 1.240 điểm như: Viettel, Thủy sản, Ngân hàng, Bất động sản, Thực phẩm, v.v...

Các sự kiện chính trong tuần này (28/10 – 01/11)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
28	29	30	31	01/11
	 Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)  Mỹ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (tháng 10)	 Châu Âu: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)  Đức: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 10)  Mỹ: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)  Mỹ: Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (tháng 10)  Mỹ: Chỉ số tiêu dùng cá nhân PCE sơ bộ (Q3)	 Trung Quốc: Chỉ số PMI (tháng 10)  Nhật Bản: Quyết định lãi suất của BOJ  Mỹ: Chỉ số tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 9)  Châu Âu: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)  Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng sơ bộ (tháng 10)	 Mỹ: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 10)  Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 10)  Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 10)  Anh: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 10)  Nhật Bản: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 10)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	845.49	-1.31%	-0.86%	16.30%	34.32%
Dow Jones	42,114.40	-2.68%	-0.47%	11.74%	29.91%
S&P 500	5,808.12	-0.96%	1.22%	21.77%	41.06%
Europe	518.80	-1.18%	-1.76%	8.30%	20.77%
Japanese	37,889.00	-2.80%	-4.87%	13.22%	22.26%
Korea	2,583.30	-0.41%	-2.51%	-2.71%	12.18%
China	3,299.70	1.17%	6.87%	10.92%	9.34%
HongKong	20,590.15	-1.03%	-0.20%	20.78%	18.34%
Taiwan	23,192.52	-1.25%	1.62%	29.34%	43.74%
Indian	24,180.80	-2.71%	-7.63%	11.27%	26.95%
Singapore	3,593.41	-1.29%	0.56%	10.90%	17.36%
Malaysia	1,618.30	-1.68%	-2.52%	11.25%	12.23%
Indonesia	7,694.66	-0.84%	-0.03%	5.80%	13.85%
Thailand	1,463.42	-1.77%	0.92%	3.36%	5.42%
Philippine	7,314.23	-1.37%	-1.54%	13.40%	22.68%
Vietnam	1,252.72	-2.55%	-2.96%	10.87%	18.11%
Brent Oil	75.90	3.89%	6.09%	-1.48%	-16.11%
Crude Oil WTI	71.35	3.87%	5.44%	-0.68%	-15.76%
Gold	2,754.60	0.90%	3.24%	32.34%	37.83%
S&P 500 VIX	20.33	12.76%	19.87%	63.29%	-4.42%
Dollar Index	104.13	0.80%	4.02%	3.07%	-2.12%
U.S. 10Y	4.23	3.85%	12.84%	9.47%	-12.66%
U.S. 2Y	4.11	3.96%	15.46%	-3.36%	-18.10%

- Tuần vừa qua, 2 chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Mỹ đều giảm điểm, S&P 500 và Dow Jones giảm tương ứng gần 1% và 2,7% dưới sức ép từ lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ, chấm dứt chuỗi 6 tuần tăng liên tiếp trước đó. Nasdaq tăng 0,2% cả tuần, nổi dài chuỗi tuần tăng lên 7 tuần.
- Hầu như không có số liệu kinh tế Mỹ quan trọng được công bố trong tuần này, và báo cáo kinh tế mà giới đầu tư ở Phố Wall đang chờ đợi là báo cáo việc làm tháng 10 dự kiến được Bộ Lao động Mỹ công bố vào tuần tới. Dữ liệu này sẽ giữ vai trò quan trọng đối với kỳ vọng của thị trường về động thái tiếp tục của Fed cũng như diễn biến lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ.
- Giá vàng thế giới tăng 3 tuần liên tiếp, đạt mức cao kỷ lục 2.758,37 USD/oz vào ngày 23/10, kể từ đầu năm giá vàng đã tăng 32,34%.
- Chỉ số Dollar Index chốt phiên 25/10 ở mức 104,13 điểm, cao nhất kể từ đầu tháng 8. Tuần vừa qua, đồng USD đã tăng tuần thứ tư liên tiếp, với tổng mức tăng 0,8%, nâng mức tăng của 1 tháng trở lại đây lên hơn 4%.
- Trên thị trường năng lượng tuần vừa qua: giá dầu Brent tăng 3,89% và giá dầu WTI tăng 3,87%. Động lực tăng chính của giá dầu trong tuần này là tình hình địa chính trị ở Trung Đông còn căng thẳng.

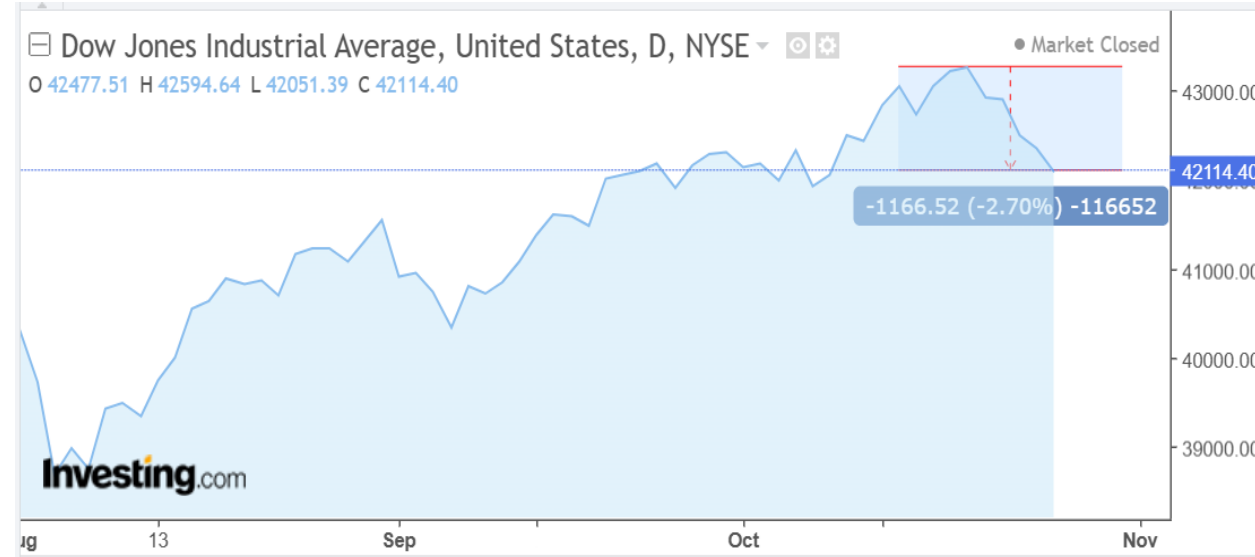
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Chỉ số chứng khoán toàn có tuần giảm mạnh kể từ tháng 9



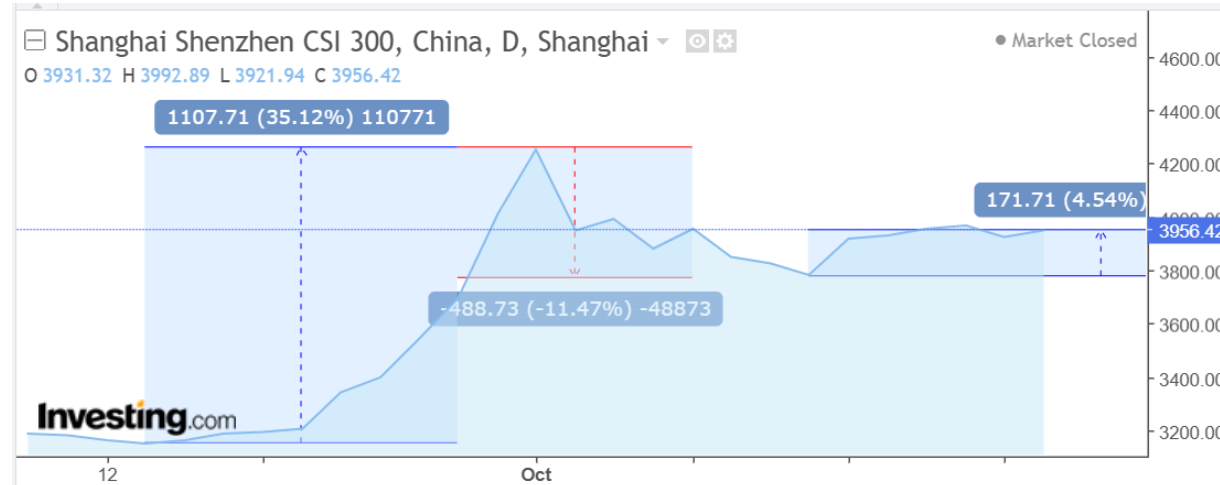
Dow Jones cũng điều chỉnh giảm hơn 2% từ mức đỉnh cao mới



Chứng khoán Châu Âu dập dình ở vùng đỉnh 5 tháng qua



Chứng khoán Trung Quốc lấy lại ½ số điểm sau nhịp điều chỉnh

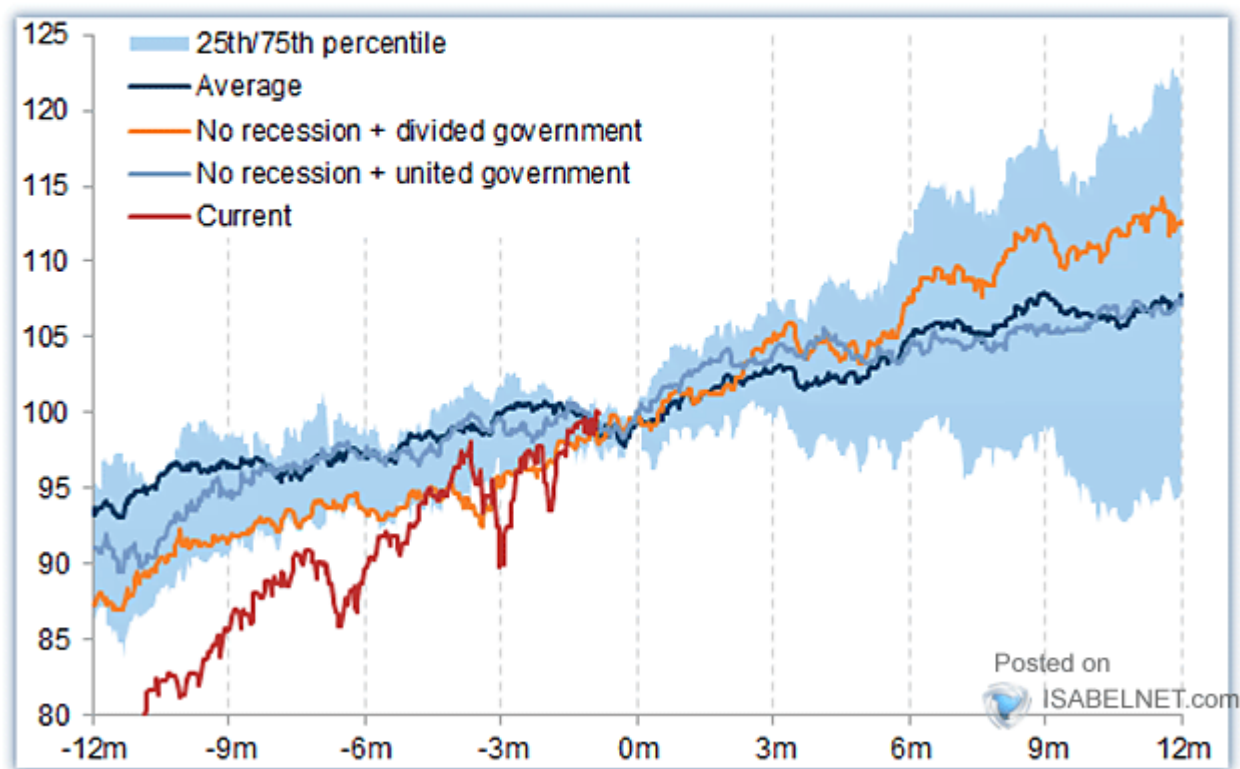


S&P 500 có xu hướng tăng theo lịch sử sau cuộc bầu cử Hoa Kỳ, đặc biệt là khi không có suy thoái

- Trong một cuộc khảo sát của Wall Street Journal, giới kinh tế học bày tỏ lạc quan về các phương diện chính của nền kinh tế Mỹ, gồm tăng trưởng, lạm phát, việc làm và lãi suất.
- Các số liệu thống kê gần đây cho thấy nền kinh tế Mỹ trụ vững dưới áp lực của lãi suất cao, với nhịp tăng trưởng được duy trì, thị trường việc làm suy yếu không nhiều và tốc độ lạm phát tiếp tục xu hướng giảm. Giới chuyên gia và nhà đầu tư vì thế lạc quan về khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ đưa được nền kinh tế hạ cánh mềm. Tuy nhiên, theo một số khảo sát, người tiêu dùng Mỹ đang có tâm lý bi quan vì chi phí sinh hoạt tăng cao do ảnh hưởng tích tụ của lạm phát mấy năm qua..
- Về lãi suất, các nhà kinh tế học trong cuộc khảo sát giảm mạnh dự báo, cho rằng lãi suất quỹ liên bang của Fed sẽ giảm về mức 4,4% vào cuối năm nay, từ mức 4,75-5% hiện tại, đồng nghĩa Fed sẽ có thêm 2 lần giảm lãi suất nữa với lượng giảm mỗi lần là 0,25 điểm phần trăm trong thời gian từ nay tới cuối năm.

Exhibit 23 : S&P 500 usually kept rising after a US election if there was no recession, especially with a divided government

S&P 500 performance around US elections, indexed to 100 (since 1950)



Source: Bloomberg, Goldman Sachs Global Investment Research

Exhi

Thị trường hiện đang đặt cược khả năng 92,5% Fed hạ lãi suất

Trên thị trường lãi suất tương lai, các nhà giao dịch đang đặt cược khả năng hơn 92,5% Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tháng 11 và khả năng chưa đầy 8% Fed giữ nguyên lãi suất.

Fed call as of 10/9/2024

	Next move	Cuts in 2024	Cuts in 2025	Publish date
Bank of America	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	10/4/2024
Barclays	Nov cut (25)	50 BPS	75 BPS	9/18/2024
BMO Capital Markets	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	10/4/2024
BNPP	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	9/18/2024
Citigroup	Nov cut (25)	75 BPS	100 BPS	10/4/2024
Deutsche Bank	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Goldman Sachs	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Jefferies	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
JP Morgan	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	10/4/2024
LH Meyer	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
Morgan Stanley	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
MUFG	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	10/7/2024
Nomura	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Oxford Economics	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
RBC	Nov cut (25)	50 BPS	25 BPS	9/18/2024
S&P Global Ratings	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	9/24/2024
TD Securities	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	9/18/2024
UBS	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	9/19/2024
Wells Fargo	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	10/5/2024

Source: The Wall Street Journal

Nov 08, 2024

Meeting Time: Nov 08, 2024 01:00AM

Future Price: 95.355



Target Rate		Current Probability%	Previous Day Probability%	Previous Week Probability%
4.50 - 4.75		92.5%	87.6%	87.5%
4.75 - 5.00		7.5%	12.4%	12.5%

Updated: Oct 26, 2024 10:05AM ICT

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Biến động thị trường tăng trở lại

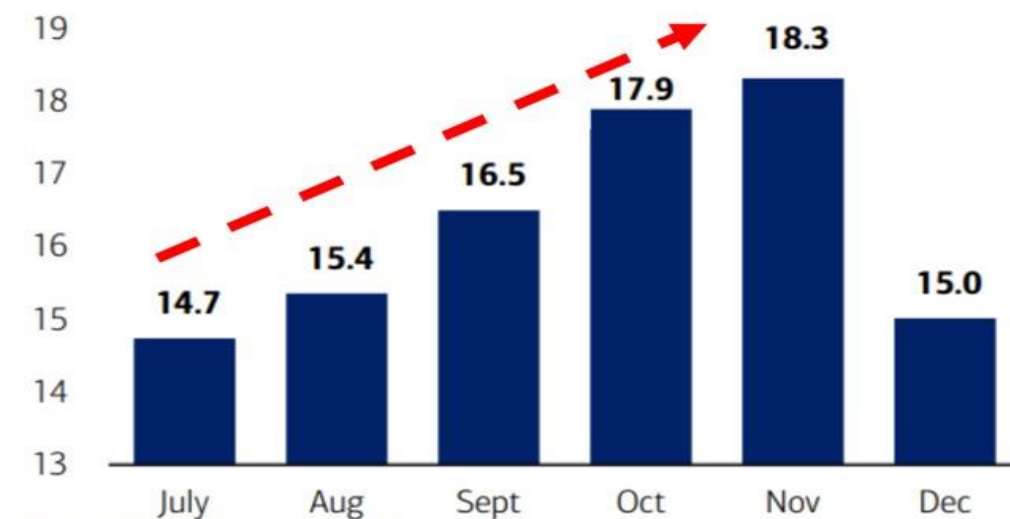
Các quỹ đặt cược vào biến động thị trường đang tăng lên. Các nhà đầu cơ thị trường đang mua ròng hợp đồng tương lai chỉ số biến động VIX lần đầu tiên sau 5 năm. Các khoản cược biến động đang tăng lên khi cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ đang đến gần trong khi biến động của thị trường trái phiếu tăng vọt. Chỉ số biến động \$VIX tăng trung bình khoảng 25% từ tháng 7 đến tháng 11 trong những năm bầu cử. Nguyên nhân chính là do các nhà đầu tư phòng ngừa rủi ro bằng các quyền chọn do sự không chắc chắn xung quanh cuộc bầu cử. Điều này cũng trùng hợp với mức giảm trung bình 3-5% của S&P 500 một tháng trước cuộc bầu cử. Sau cuộc bầu cử, mức độ biến động giảm trung bình 18% từ tháng 11 đến tháng 12. Theo lịch sử, điều này đã kích hoạt đợt tăng giá 9,5% của thị trường từ ngày bầu cử cho đến cuối năm.

CBOE Volatility Index ▲ 20.33 +1.25 (+6.55%)



Exhibit 3: 25% increase in volatility from July-Nov of election years

Average monthly volatility (VIX 1990-present, monthly average of daily S&P 500 return volatility 1928-1989) for US election years since 1928



POSTED BY @KOBESSILETTER

Source: Bloomberg, FactSet, BofA US Equity & Quantitative Strategy

BofA GLOBAL RESEARCH

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng 14% kể từ khi Fed giảm lãi suất 0,5%

Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt mốc 4,2% lần đầu tiên trong khoảng 3 tháng trở lại đây. Sau khi Fed giảm lãi suất nửa điểm phần trăm cách đây hơn 1 tháng, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ thực ra không giảm mà liên tục tăng. Ngoài quan điểm thận trọng hơn của giới chức Fed, dẫn tới việc thị trường tin rằng Fed sẽ giảm lãi suất với tốc độ chậm và lạm phát cũng như lãi suất ở Mỹ trong tương lai sẽ cao hơn lâu hơn so với kỳ vọng. Lợi suất còn tăng do các số liệu khả quan của kinh tế Mỹ - yếu tố có thể cản trở những đợt giảm lãi suất của Fed trong tương lai.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Vàng thế giới tăng 3 tuần liên tiếp, nâng mức tăng kể từ đầu năm lên 32,34%

Giá vàng thế giới tăng khá mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (25/10), nhờ thoát khỏi áp lực bán chốt lời trước đó trong tuần và được hỗ trợ bởi nhu cầu phòng ngừa rủi ro trong bối cảnh Trung Đông căng thẳng và bầu cử tổng thống Mỹ đến gần. Đáng chú ý, xu hướng tăng của giá vàng duy trì ngay cả khi tỷ giá đồng USD không ngừng tăng. Mức tăng của giá vàng giao ngay tuần này là 26,9 USD/oz, tương đương tăng gần 1%. Tuần này ghi nhận mức kỷ lục mọi thời đại mới của giá vàng, khi giá vàng giao ngay đóng cửa gần 2.750 USD/oz trong phiên ngày thứ Ba. Kỷ lục nội phiên của giá vàng giao ngay được ghi nhận vào phiên ngày thứ Tư, ở mức hơn 2.758 USD/oz.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Chỉ số Dollar Index cao nhất từ đầu tháng 8

Chỉ số Dollar Index chốt phiên ngày thứ Sáu (25/10) ở mức 104,32 điểm, cao nhất kể từ đầu tháng 8. Tuần vừa qua, đồng USD đã tăng tuần thứ tư liên tiếp, với tổng mức tăng 0,8%, nâng mức tăng của 1 tháng trở lại đây lên hơn 4% - theo dữ liệu từ trang MarketWatch. Ngoài bất an về căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông, mức độ bất định cao liên quan tới cuộc bầu cử tổng thống Mỹ ngày 5/11 là một lý do nữa để nhà đầu tư mua mạnh đồng USD để phòng ngừa rủi ro.



Giá dầu tăng 4% do tình hình địa chính trị ở Trung Đông còn căng thẳng

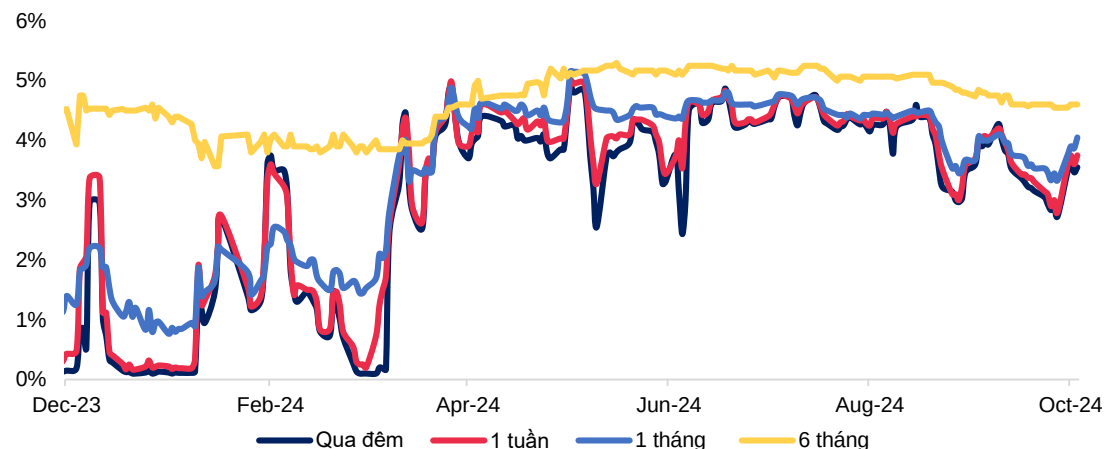
Tuần vừa qua, giá dầu Brent tăng 3,89% và giá dầu WTI tăng 3,87%. Động lực tăng chính của giá dầu trong tuần này là tình hình địa chính trị ở Trung Đông còn căng thẳng.



Lãi suất

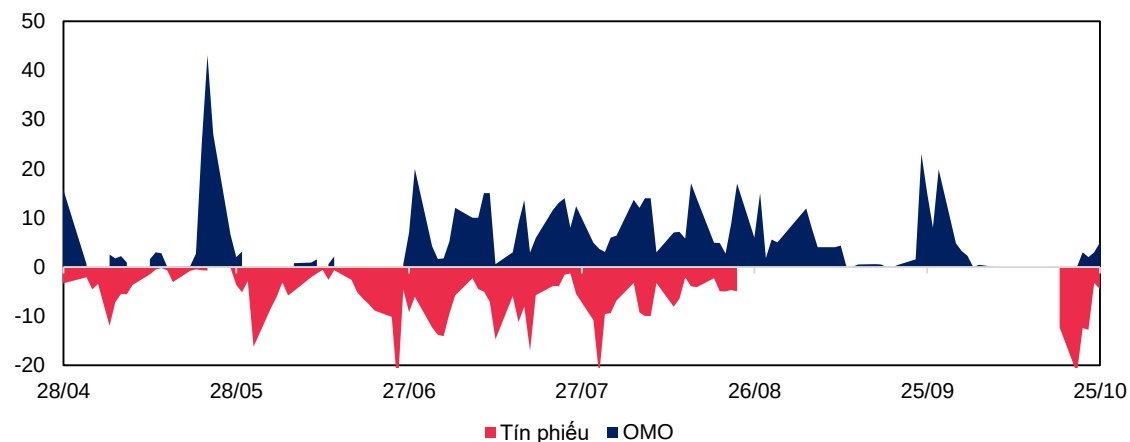
- Tuần vừa qua, NHNN tiếp tục hút ròng hơn 41.6 nghìn tỷ đồng thanh khoản hệ thống nhằm nâng mặt bằng lãi suất liên ngân hàng, qua đó hỗ trợ kiểm soát tỷ giá trong bối cảnh giá USD đã duy trì đà tăng 3 tuần liên tiếp. Cụ thể, tổng giá trị tín phiếu phát hành đạt khoảng 54.7 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 14 - 28 ngày và lãi suất 3.6% - 4%. Bên cạnh đó, lượng vốn được bơm qua kênh OMO đạt hơn 13 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Chúng tôi ước tính khoảng 4.4 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần tới.
- Động thái hút ròng của NHNN đã khiến lãi suất liên ngân hàng bật tăng trong tuần vừa rồi. Cụ thể, lãi suất qua đêm đã tăng 90 điểm cơ bản so với cuối tuần trước lên mức 3.6%, trong khi các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 3.8% - 3.9%. Lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang ở mức 4.6%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

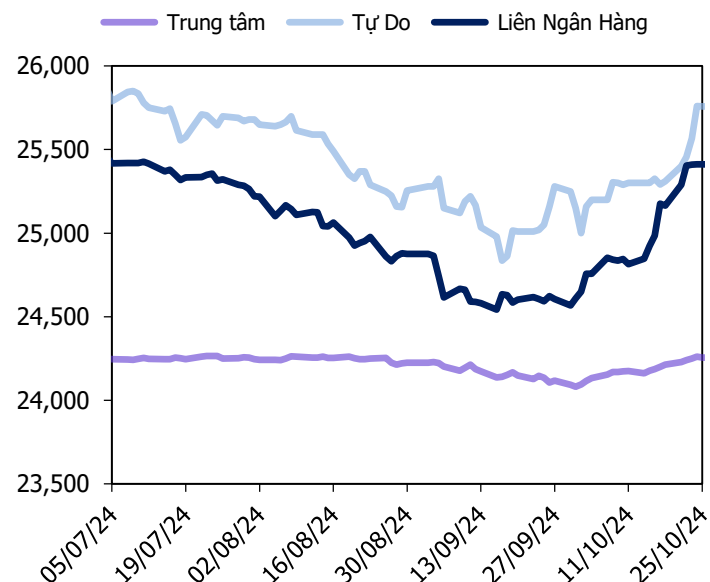


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

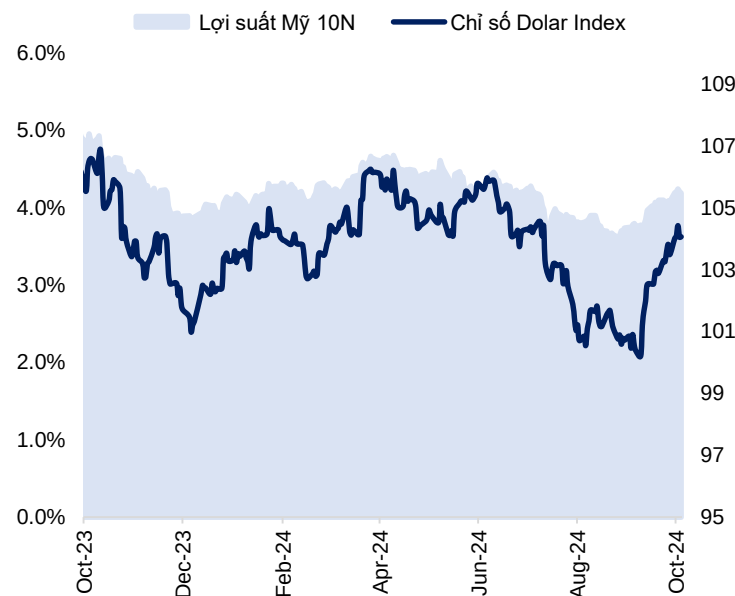
Chỉ số DXY hiện đã tăng gần 4% kể từ cuối tháng 9 lên mức 104.1 điểm. Ngoài các dữ liệu kinh tế tích cực, đồng USD còn được hỗ trợ bởi khả năng tái đắc cử của ông Donald Trump đang có xu hướng gia tăng trong những ngày gần đây. Điều này do kế hoạch áp mạnh thuế quan mạnh mẽ lên hàng hóa nhập khẩu của vị cựu Tổng thống sẽ có khả năng làm tăng lạm phát và đẩy lãi suất tăng cao, qua đó giúp đồng USD trở nên hấp dẫn hơn. Bên cạnh đó, đồng USD cũng được hưởng lợi nhờ sự gia tăng nhu cầu trong việc tìm kiếm tài sản trú ẩn do lo ngại về xung đột leo thang ở Trung Đông. Ngoài ra, việc nhu cầu ngoại tệ trong nước gần đây tăng mạnh khi các doanh nghiệp đang tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho mùa sản xuất cuối năm, cùng với việc KBNN đẩy mạnh mua USD, đã gây áp lực không nhỏ lên tỷ giá. Theo đó, tỷ giá liên ngân hàng hiện đã tăng 4.3% so với đầu năm, lên mức 25,393 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do cũng tăng mạnh lên mức 25,759 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,225 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



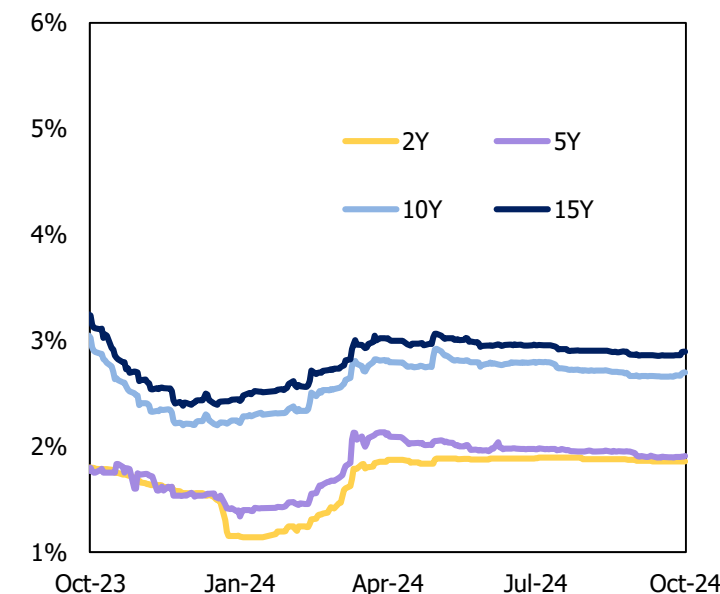
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



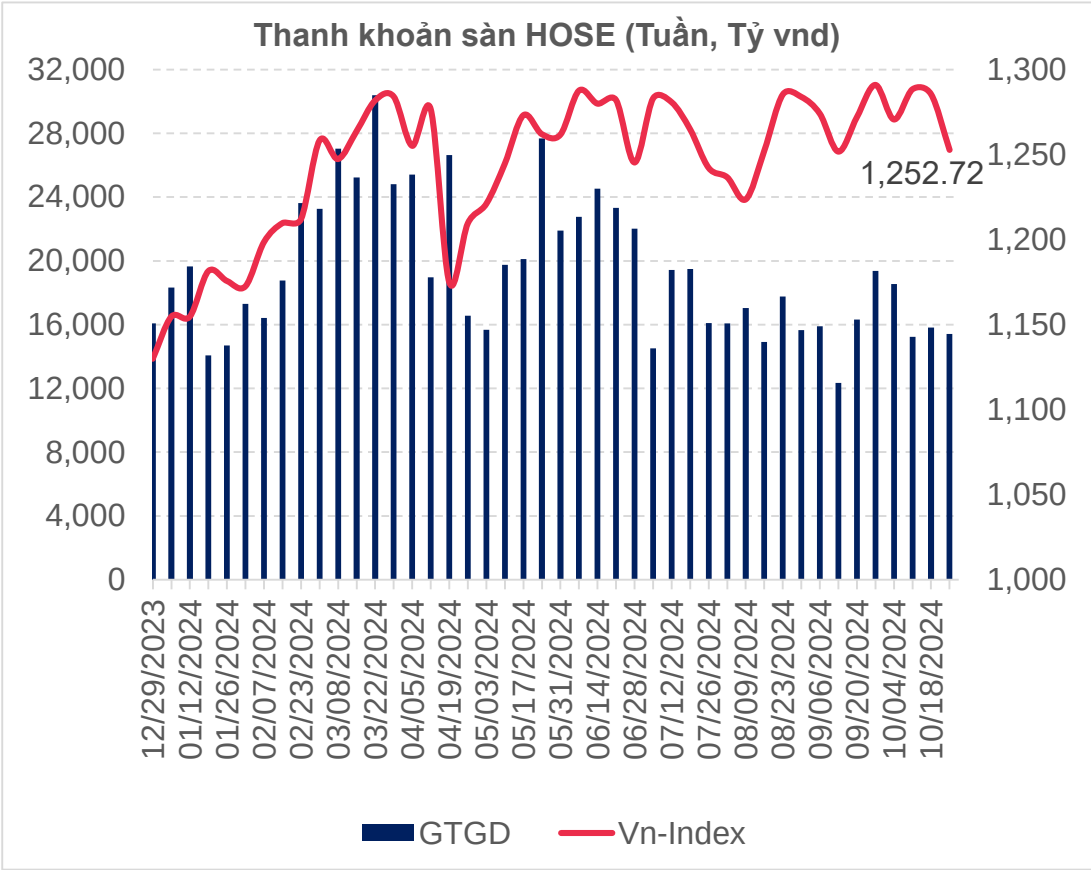
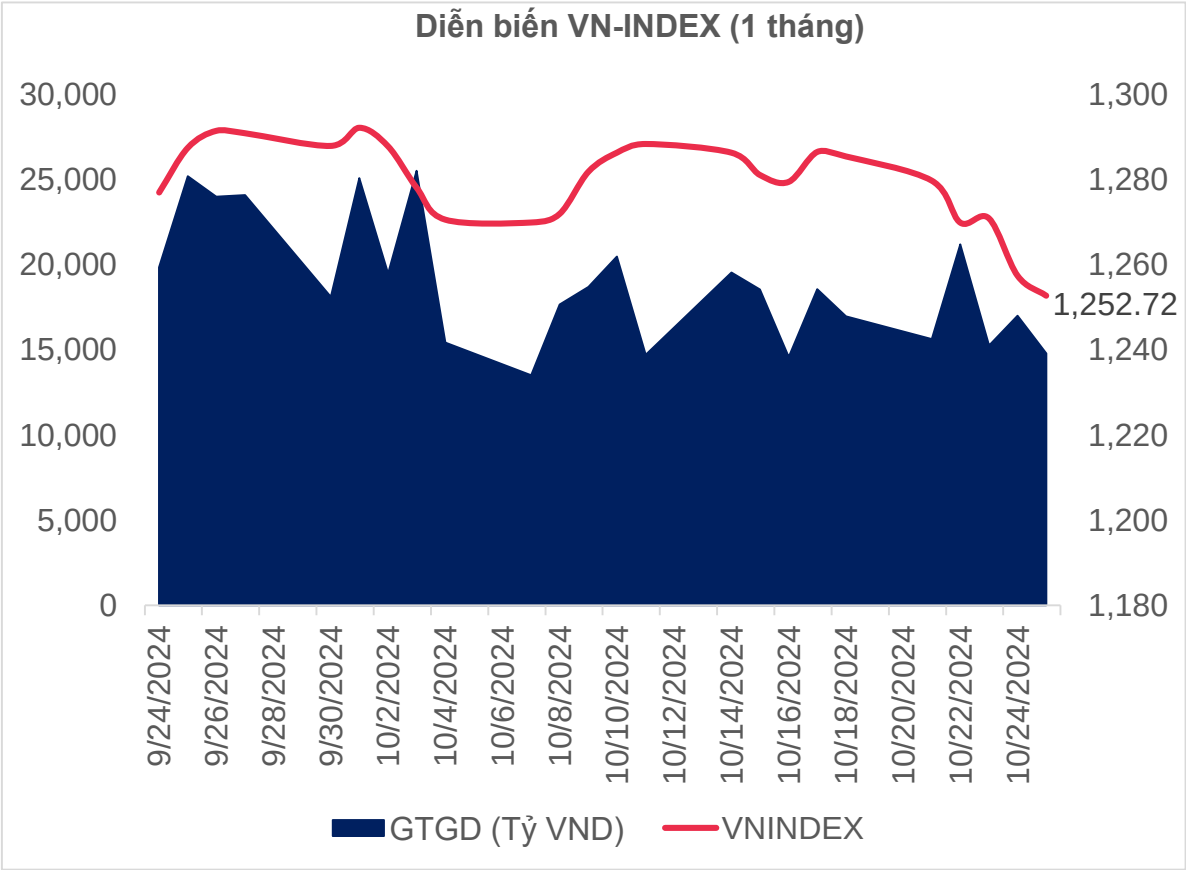
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

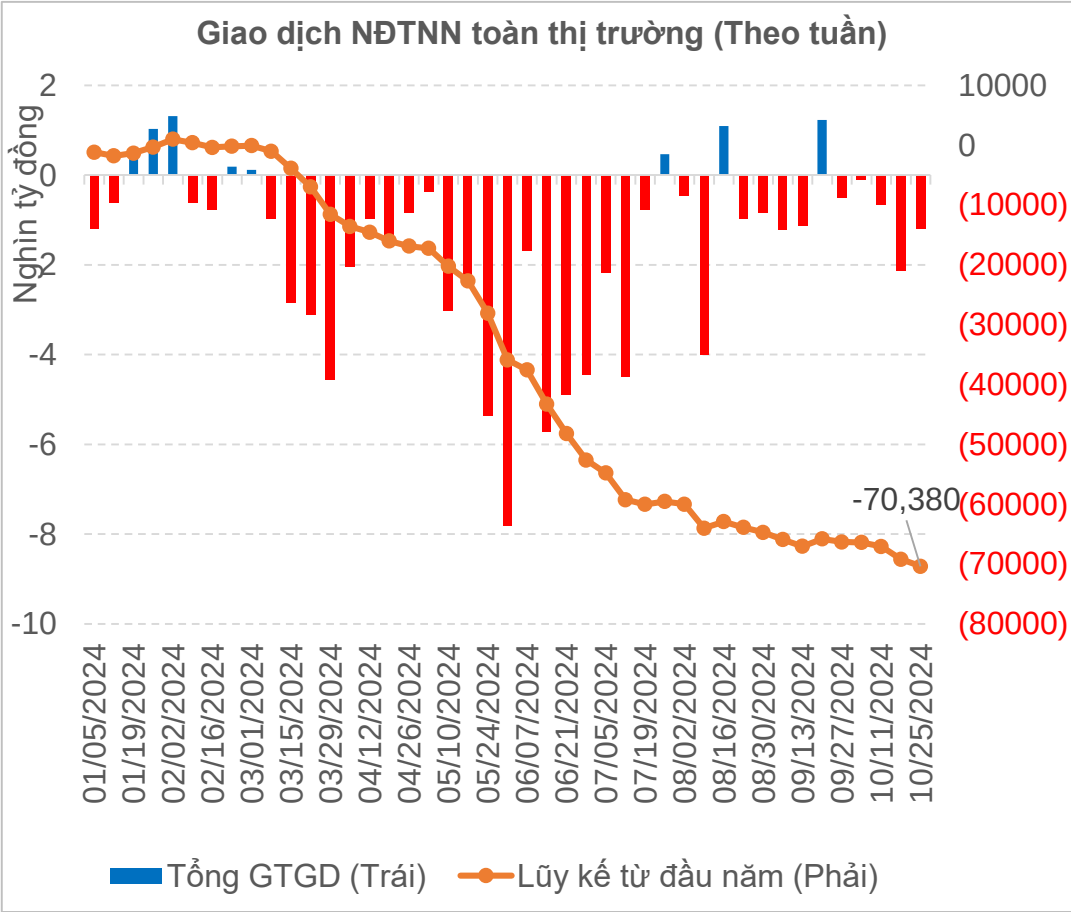
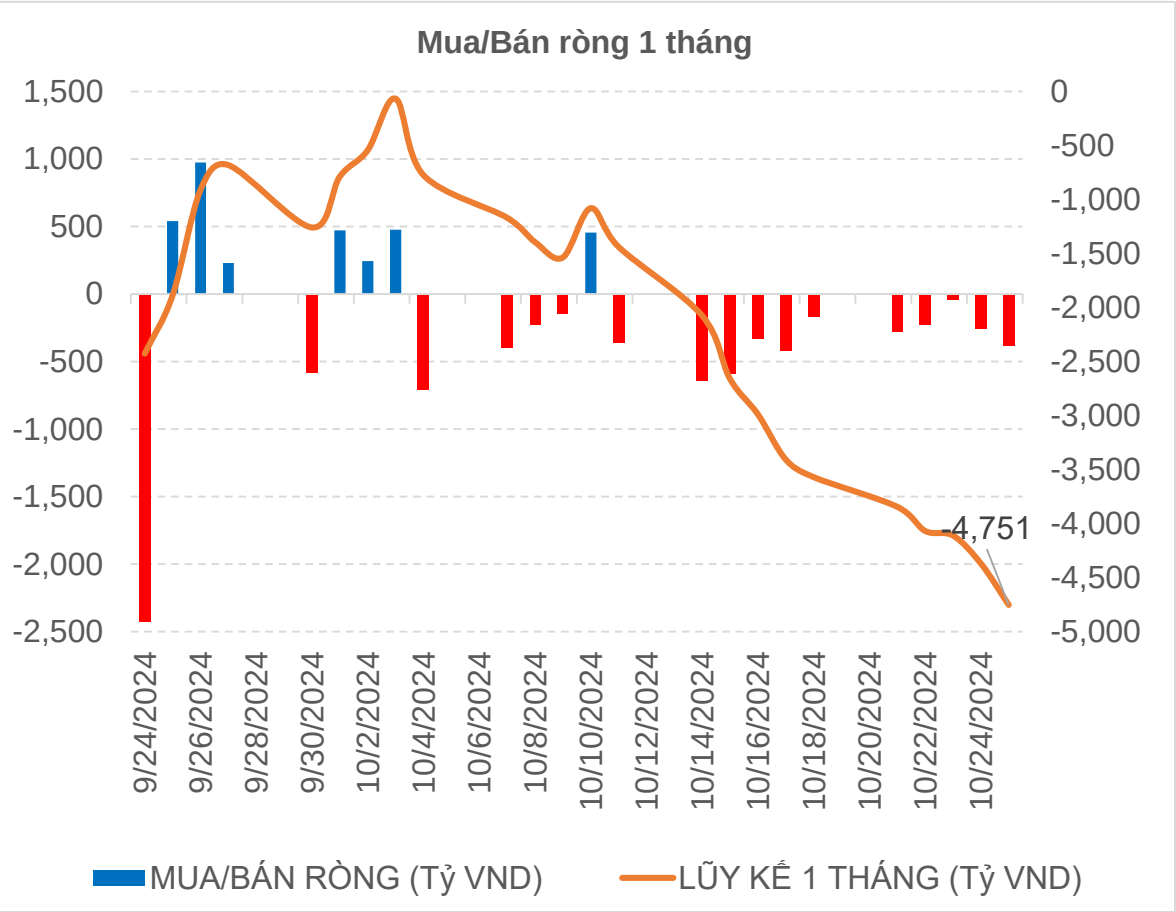
Vn-Index vừa có tuần giảm mạnh nhất 4 tháng trở lại đây. Thanh khoản toàn thị trường còn 16.782 tỷ đồng, mức thấp nhất 4 tuần



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -1.183 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -70.380 tỷ đồng



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

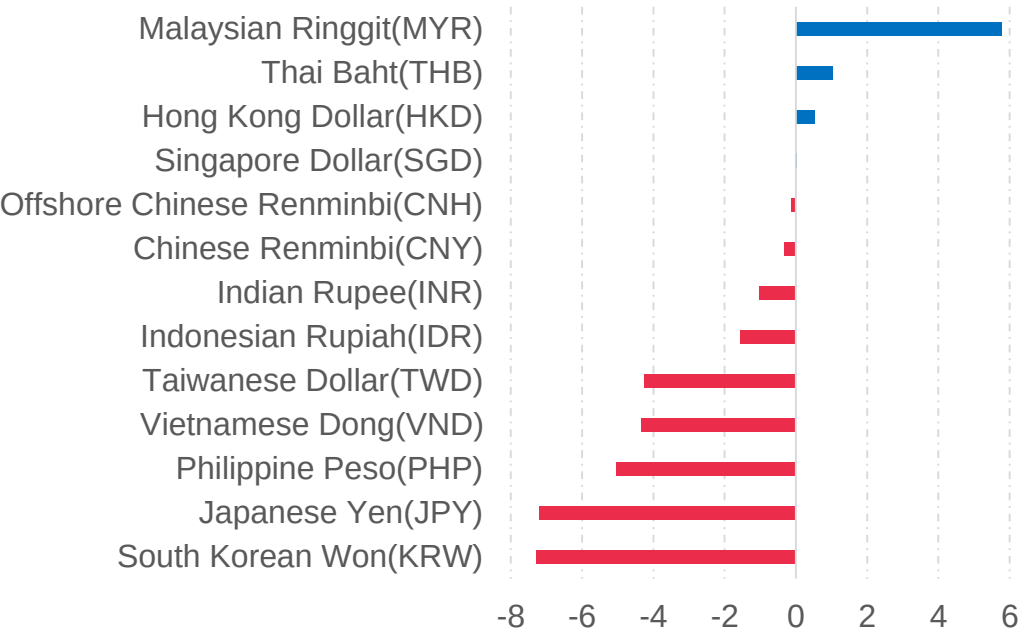


Dòng vốn đầu tư quốc tế tiếp tục mua ròng ở thị trường Đài Loan (795 triệu USD), nhiều đồng tiền ở Châu Á mất giá so với USD

Một số đồng tiền đi lên so với USD như: Đồng Ringgit (MYR) của Malaysia, Đồng Bạc (THB) của Thái Lan và Đô la Hồng Kông (HKD), ... Trong khi phần lớn các đồng tiền khác ở khu vực Châu Á mất giá so với đồng USD, trong đó có Đồng Won của Hàn Quốc, Yên Nhật, Peso của Philippines và Đồng tiền của Việt Nam. Kể từ đầu tháng 10, dòng vốn quốc tế đổ vào thị trường Nhật Bản và Đài Loan, rút ròng ở các thị trường lớn như Hàn Quốc và Ấn Độ.

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Equity								
Asia (11)								
	China	30JUN2024			-26,000.0	-14,622.8	-17,979.0	-92,252.5
	India	23OCT2024	-593.6	+225.0	-8,874.7	-8,874.7	+2,159.0	+10,159.8
	Indonesia	24OCT2024	-29.7	-191.5	-518.3	-518.3	+2,730.9	+3,054.9
	Japan	18OCT2024		+3,881.5	+16,557.4	+16,557.4	+10,556.4	+9,035.5
	Malaysia	24OCT2024	-53.0	-29.9	-183.3	-183.3	+622.8	+987.7
	Philippines	25OCT2024	+1	-3.7	+71.2	+71.2	+93.4	+122.7
	S. Korea	25OCT2024	-259.5	-744.2	-2,537.1	-2,537.1	+8,025.1	+13,982.9
	Sri Lanka	24OCT2024	-.1	+0	-.2	-.2	-19.4	-18.5
	Taiwan	25OCT2024	+465.1	+794.9	+1,777.4	+1,777.4	-11,563.5	+1,413.2
	Thailand	24OCT2024	-11.8	-81.8	-630.7	-630.7	-3,211.4	-3,809.9
	Vietnam	24OCT2024	-16.1	-17.2	-90.1	-90.1	-2,315.3	-2,794.4

Spot Returns (% , 5 Day)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



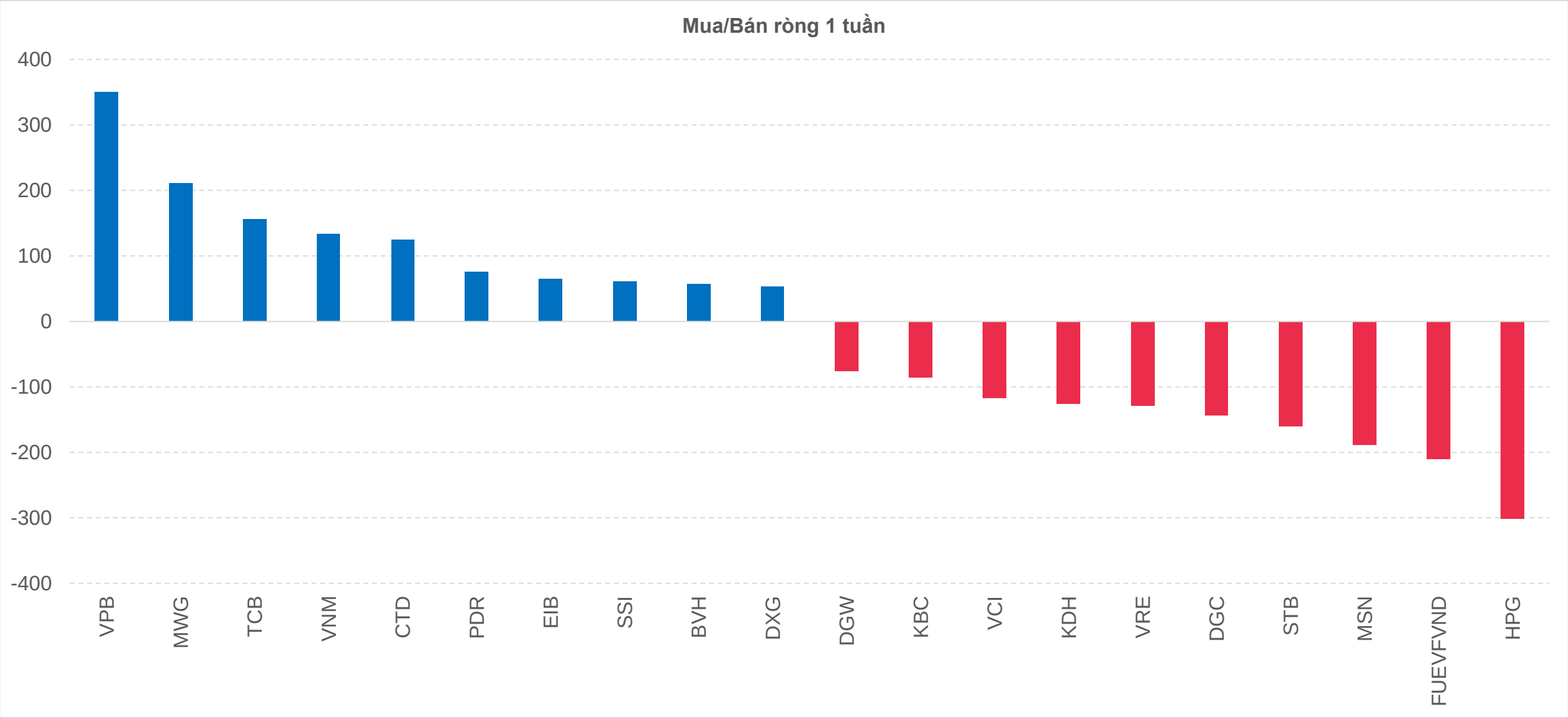
Tuần vừa qua, ETF Fubon bán ròng 3,77 triệu USD, một số cổ phiếu có tỷ trọng cao trong ETF này gồm: HPG (10,5%), VHM (9,5%), VIC (8,5%), ...

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
Average	-16	-54	+28	-356	-2765	-2843
Median	.00	.00	.00	.00	-.61	.00
1) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-4.70	-7.96	-5.46	-3.97	-57.12	-54.88
2) SSIAM VFIN LEAD ETF	.00	-4.54	-5.51	-7.34	-84.59	-143.08
3) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	-3.77	-11.67	-79.83	-211.35	-160.25
4) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	-.89	-2.70	-2.70	-2.70	-2.70
5) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	.00	-18.53	-26.91	+7.14
6) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75	-5.05
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
8) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam V...	.00	.00	.00	.00	.00	.00
11) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) Premia Vietnam ETF	.00	.00	+1.10	+.79	-.99	-.99
13) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.97	+5.20	+7.39
14) FPT CAPITAL VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
15) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
16) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	+3.65	+15.19	+39.51	+38.49
17) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	.00	-1.72	-1.72
18) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	+1.23	+1.74	+1.74	+1.74
19) MAFN VN30 ETF	.00	.00	-.07	-.07	-1.23	-1.28
20) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	.00	.00	+1.94	+3.65
21) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	+.66	+.08	+1.05
22) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31	-1.91
23) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
24) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	+1.93	+1.93
25) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	.00	.00	+.05	-2.27	-2.87
26) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	.00	-11.17	-16.98	-27.79
27) DCVFMVN30 ETF Fund	+19	+28	-3.17	-22.94	-73.62	-66.94
28) DCVFMVN Diamond ETF	.00	+1.83	+30.36	+26.36	-329.58	-379.15

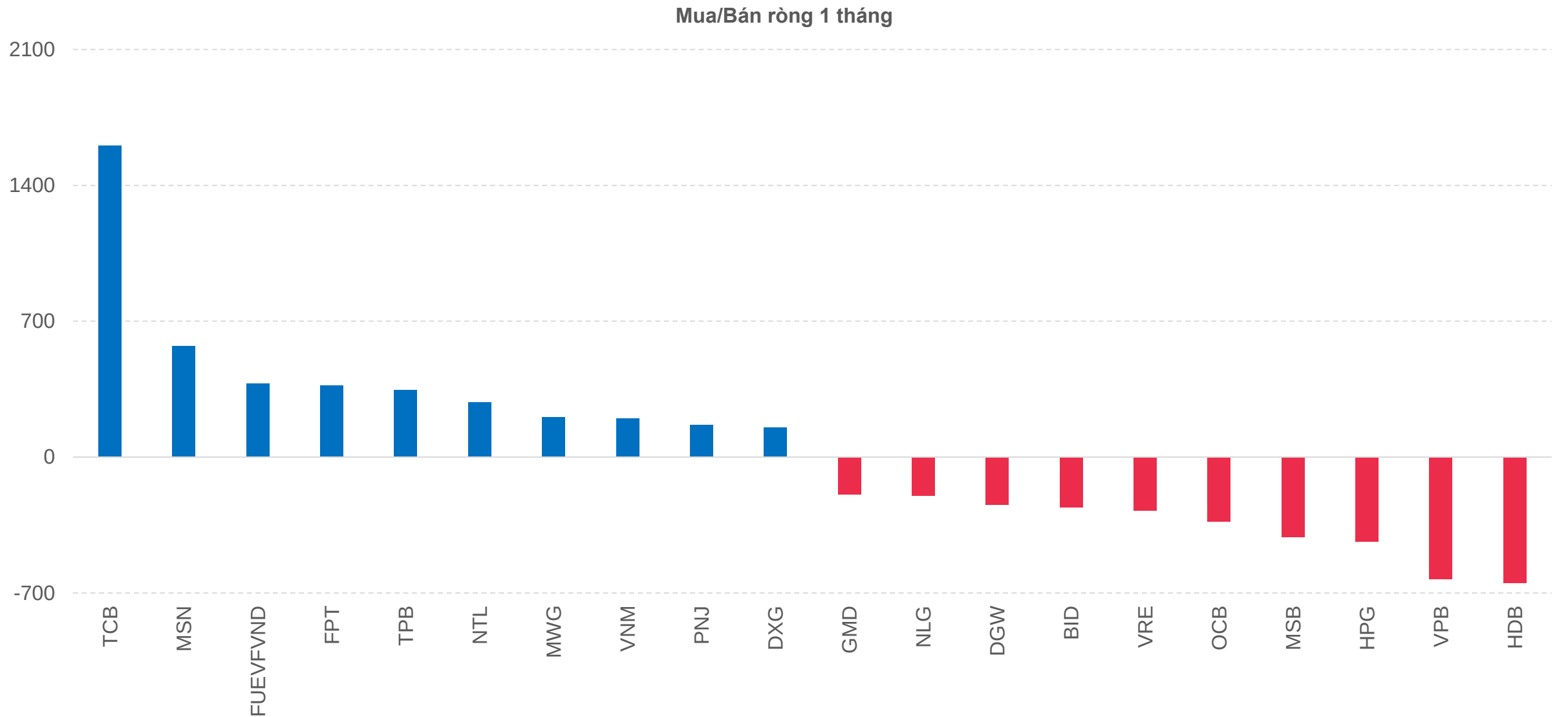
Fubon FTSE Vietnam ETF									
Type: Fund: ETF Asset Class: Equity Cash Pos: 138.82M TWD									
Historical View Periodicity: Quarterly 2024 Q1 Q4 Field: Position									
Group By: None Show Asset Type: All Currency: TWD Total Curr Mkt Val: 19.8B Num of Holdings: 31									
Security	Ticker	Source	Position	Pos Chg	% Out	% Net	Curr MV	Rpt MV	Filing Da...
1) Hoa Phat Group JSC Ordinary	HPG.VN	ETF	61,281,163	0	.96	10.45	2.06BLN	2.05BLN	10/25/24
2) Vinhomes JSC	VHM.VN	ETF	32,800,184	0	.78	9.55	1.88BLN	1.87BLN	10/25/24
3) Vinagroup JSC	VIC.VN	ETF	31,825,075	0	.83	8.52	1.71BLN	1.67BLN	10/25/24
4) Bank for Foreign Trade of Vietnam JSC	VCB.VN	ETF	14,743,331	0	.26	8.72	1.71BLN	1.71BLN	10/25/24
5) Masan Group Corp	MSN.VN	ETF	16,658,396	0	1.16	8.29	1.66BLN	1.62BLN	10/25/24
6) Vietnam Dairy Products JSC	VNM.VN	ETF	18,711,100	0	.90	8.20	1.61BLN	1.61BLN	10/25/24
7) SSI Securities Corp	SSI.VN	ETF	39,655,960	0	2.02	6.82	1.35BLN	1.34BLN	10/25/24
8) Duc Giang Chemicals JSC	DGC.VN	ETF	4,813,900	0	1.27	3.38	672.37MLN	663.37MLN	10/25/24
9) Saigon Thương Tín Commercial JSB	STB.VN	ETF	14,631,700	0	.78	3.15	621.41MLN	618.20MLN	10/25/24
10) Vietjet Aviation JSC	VJC.VN	ETF	4,202,845	0	.78	2.82	552.62MLN	553.29MLN	10/25/24
11) Vincom Retail JSC	VRE.VN	ETF	23,320,180	0	1.03	2.73	542.37MLN	534.62MLN	10/25/24
12) VNDirect Securities Corp	VND.VN	ETF	28,046,500	0	1.84	2.58	517.58MLN	506.58MLN	10/25/24
13) Khang Dien House Trading and Investment JSC	KDH.VN	ETF	11,373,970	0	1.14	2.43	482.34MLN	476.25MLN	10/25/24
14) Vietcap Securities JSC	VCI.VN	ETF	10,042,165	0	1.75	2.23	438.55MLN	437.60MLN	10/25/24
15) Vietnam Export Import Commercial JSB	EIB.VN	ETF	14,457,540	0	.78	1.94	391.07MLN	380.75MLN	10/25/24
16) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	SHB.VN	ETF	28,425,289	0	.78	1.91	379.06MLN	373.40MLN	10/25/24
17) FPT DIGITAL RETAIL JSC	FRT.VN	ETF	1,726,800	0	1.27	1.88	369.96MLN	367.52MLN	10/25/24
18) Kinh Bac City Development Holding Corp	KBC.VN	ETF	9,730,966	0	1.27	1.62	321.03MLN	318.34MLN	10/25/24
19) Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR.VN	ETF	11,294,509	0	1.29	1.58	309.08MLN	308.86MLN	10/25/24
20) Gelex Group JSC Ordinary	GDX.VN	ETF	11,014,621	0	1.28	1.45	288.89MLN	284.51MLN	10/25/24
21) Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB.VN	ETF	3,649,778	0	.28	1.31	257.42MLN	255.86MLN	10/25/24
22) KIDO Group Corp	KDC.VN	ETF	3,748,943	0	1.29	1.24	242.62MLN	242.45MLN	10/25/24
23) Petrovietnam Fertilizer & Chemicals JSC	DPM.VN	ETF	4,960,400	0	1.27	1.09	215.06MLN	213.34MLN	10/25/24
24) Development Investment Construction JSC	DIG.VN	ETF	7,730,676	0	1.27	1.05	205.69MLN	205.54MLN	10/25/24
25) PetroVietnam Power Corp	POW.VN	ETF	12,152,000	0	.52	.93	186.63MLN	182.65MLN	10/25/24
26) Vietnam National Petroleum Group	PLX.VN	ETF	3,408,900	0	.27	.91	180.11MLN	178.90MLN	10/25/24

Name	1D Return	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return
Average	+0.03%	-1.53%	+9.60%	+12.21%
Median	-0.19%	-1.06%	+17.29%	+20.22%
1) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam V...	-1.11%	-0.82%	+36.54%	+42.23%
2) MAFM VNDIAMOND ETF	+0.36%	-2.47%	+26.53%	+32.98%
3) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	-0.83%	-3.02%	+25.99%	+28.72%
4) DCVFMVN Diamond ETF	-0.15%	-2.35%	+25.57%	+33.07%
5) KIM Growth VNFINSELECT ETF	+1.08%	+0.08%	+23.40%	+27.98%
6) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	-0.33%	+1.90%	+22.09%	+20.22%
7) DCVFMVN30 ETF Fund	-0.25%	-0.13%	+21.56%	+23.21%
8) SSIAM VN30 ETF	0%	+0.20%	+21.20%	+10.06%
9) SSIAM VN30 ETF	+0.24%	-0.06%	+20.76%	+23.95%
10) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	-0.49%	0%	+20.36%	+23.94%
11) MAFN VN30 ETF	0%	-0.12%	+20.16%	+23.93%
12) SSIAM VNFIN LEAD ETF	+0.27%	+0.59%	+20.05%	+23.88%
13) KIM Growth VN30 ETF	-0.44%	-0.22%	+20.00%	+23.46%
14) VinaCapital VN100 ETF	-0.28%	-0.66%	+17.29%	+22.48%
15) DCVFMVN Mid Cap ETF	+1.19%	-1.65%	+9.63%	+22.44%
16) IPAAM VN100 ETF	-0.22%	-2.19%	+6.06%	+10.25%
17) Fubon FTSE Vietnam ETF	-0.42%	-1.73%	+1.28%	+0.76%
18) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	-0.32%	-2.23%	-2.38%	-1.91%
19) Premia Vietnam ETF	0%	-4.01%	-2.96%	+1.14%
20) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-0.23%	-0.58%	-3.78%	-1.65%
21) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	-0.55%	-4.61%	-4.00%	+3.64%
22) Premia Vietnam ETF	0%	-4.67%	-4.08%	-0.14%
23) Global X MSCI Vietnam ETF	-0.74%	-4.60%	-4.44%	+2.28%
24) FPT CAPITAL VN30 ETF	+1.33%	-1.29%	-4.83%	-13.40%
25) VanEck Vietnam ETF	-0.58%	-5.71%	-6.73%	+0.28%
26) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	+0.99%	-0.49%	-15.67%	-18.37%
27) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	+1.11%	+1.04%	-30.52%	-35.75%
28) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	+1.30%	-2.96%	--	--

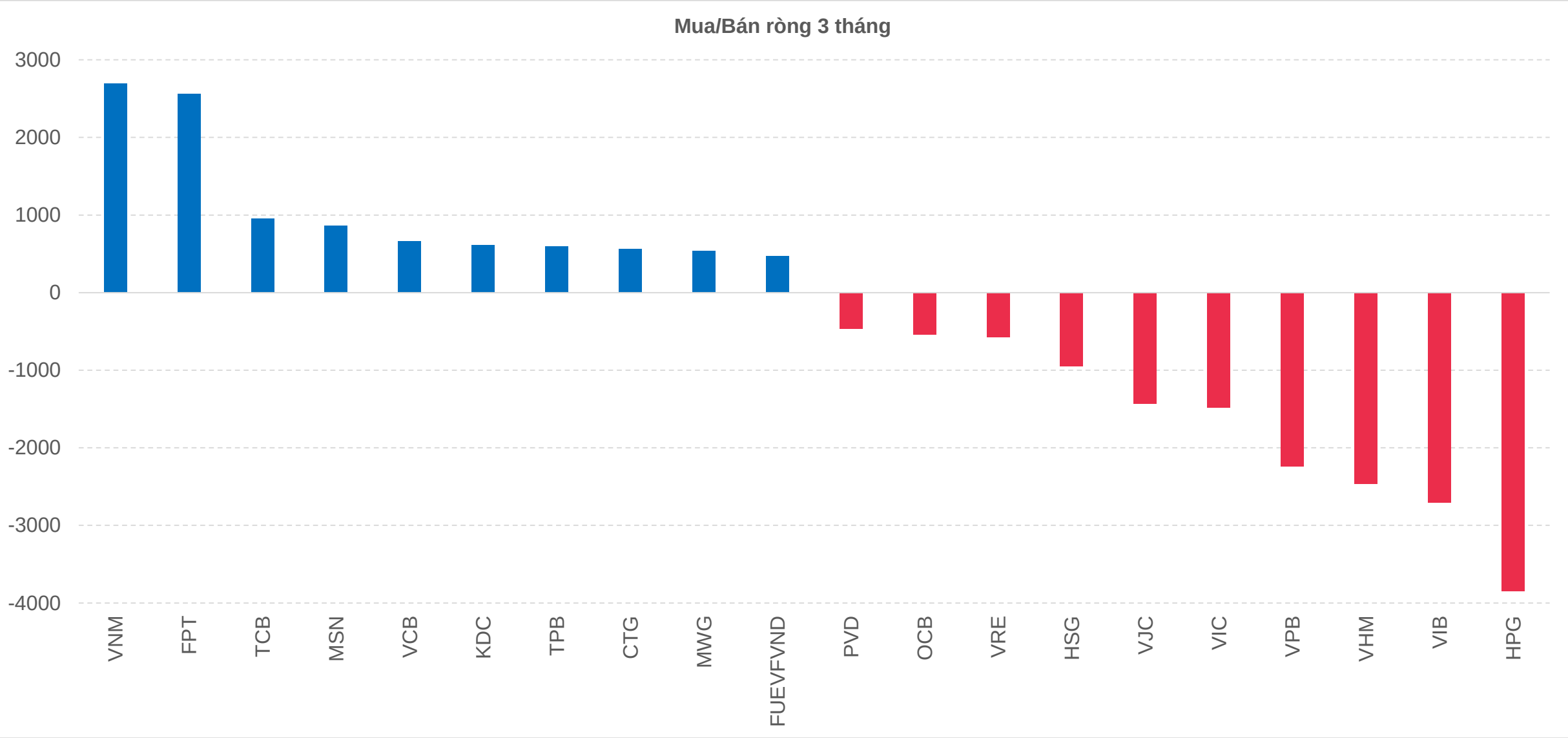
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



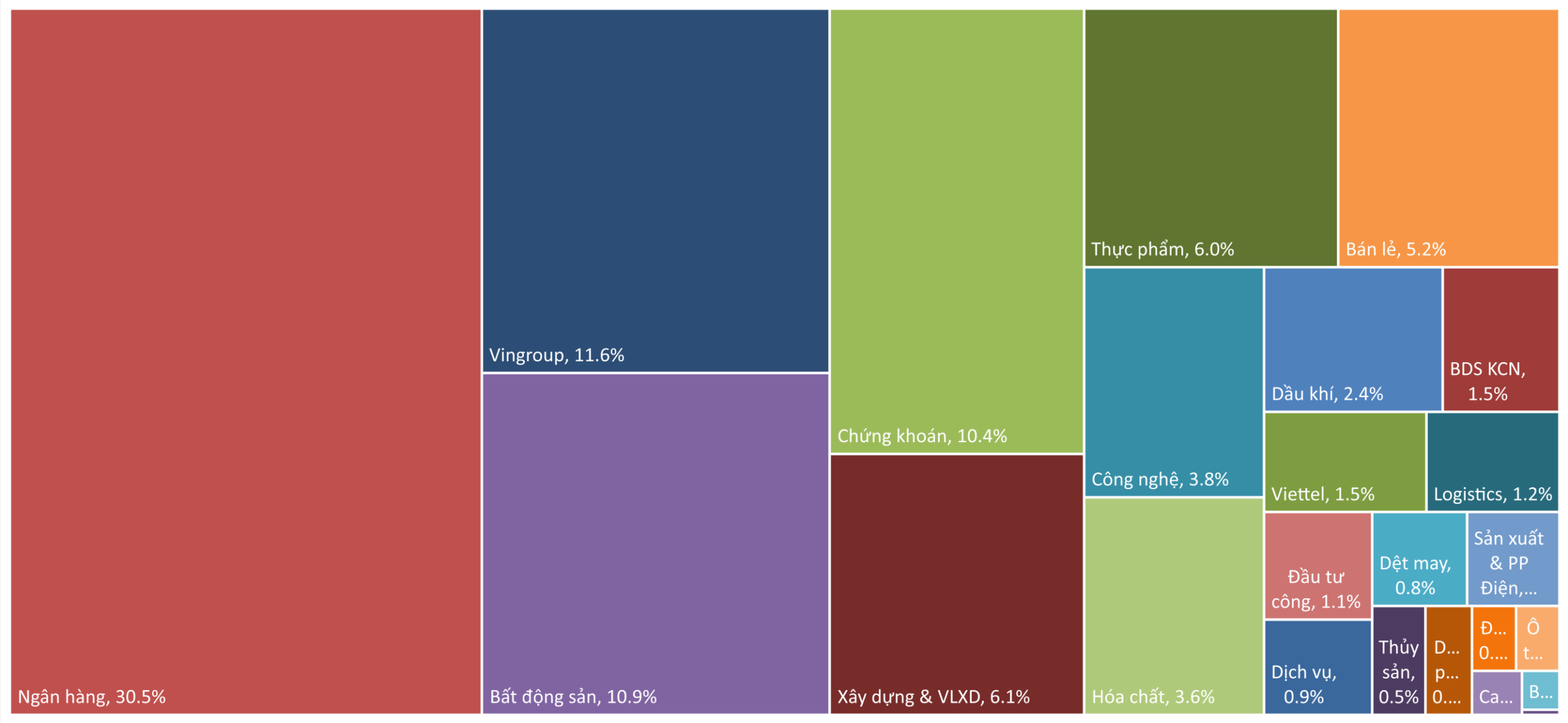
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)

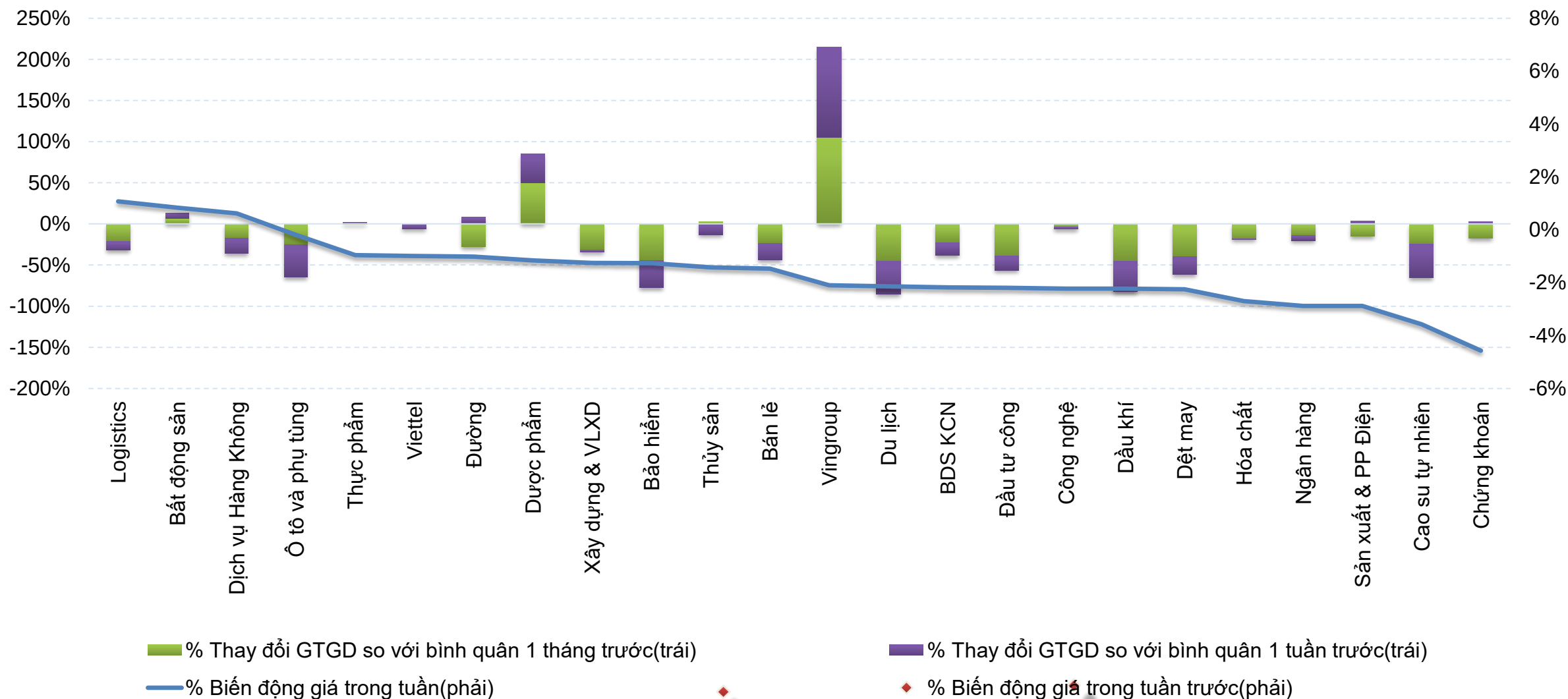


Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



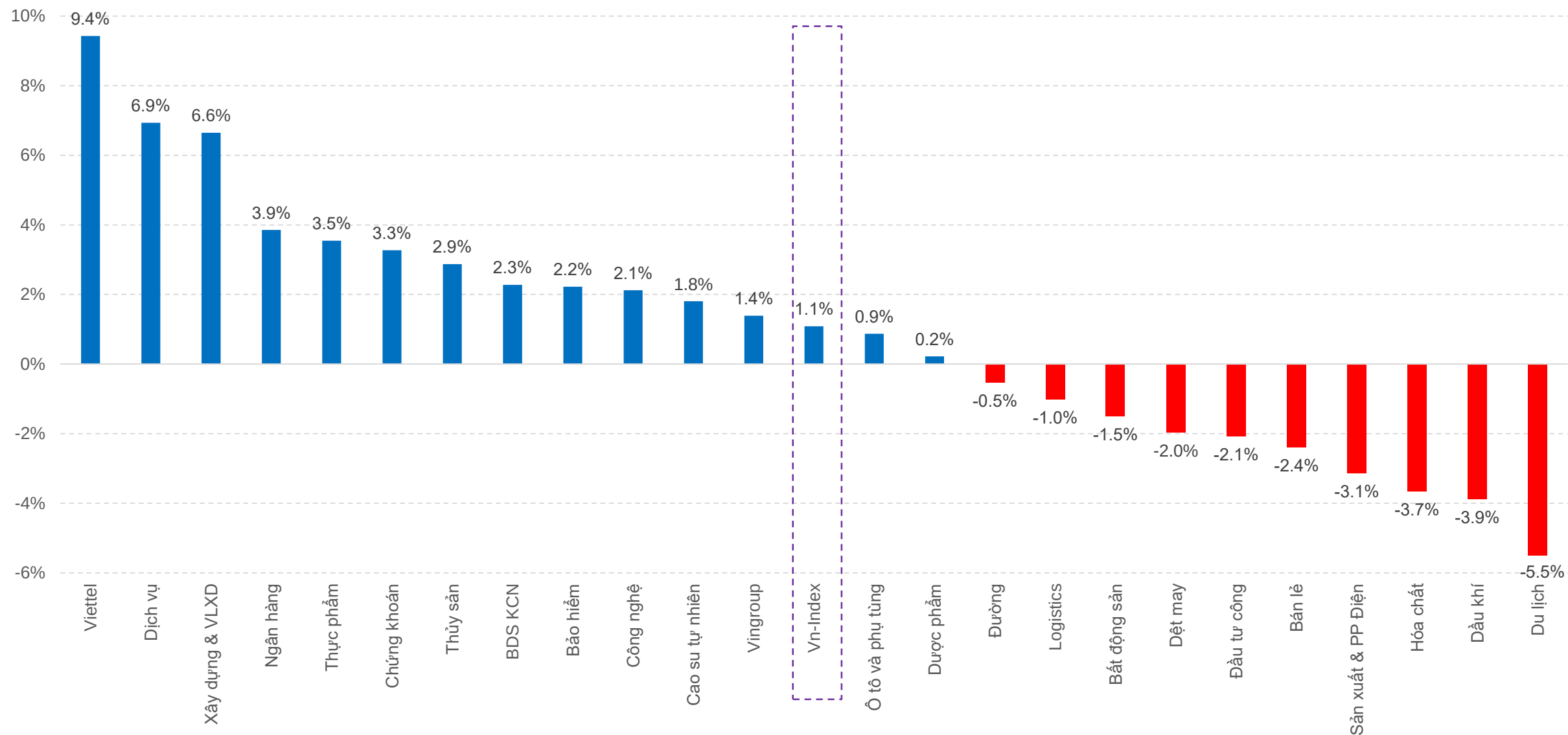
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

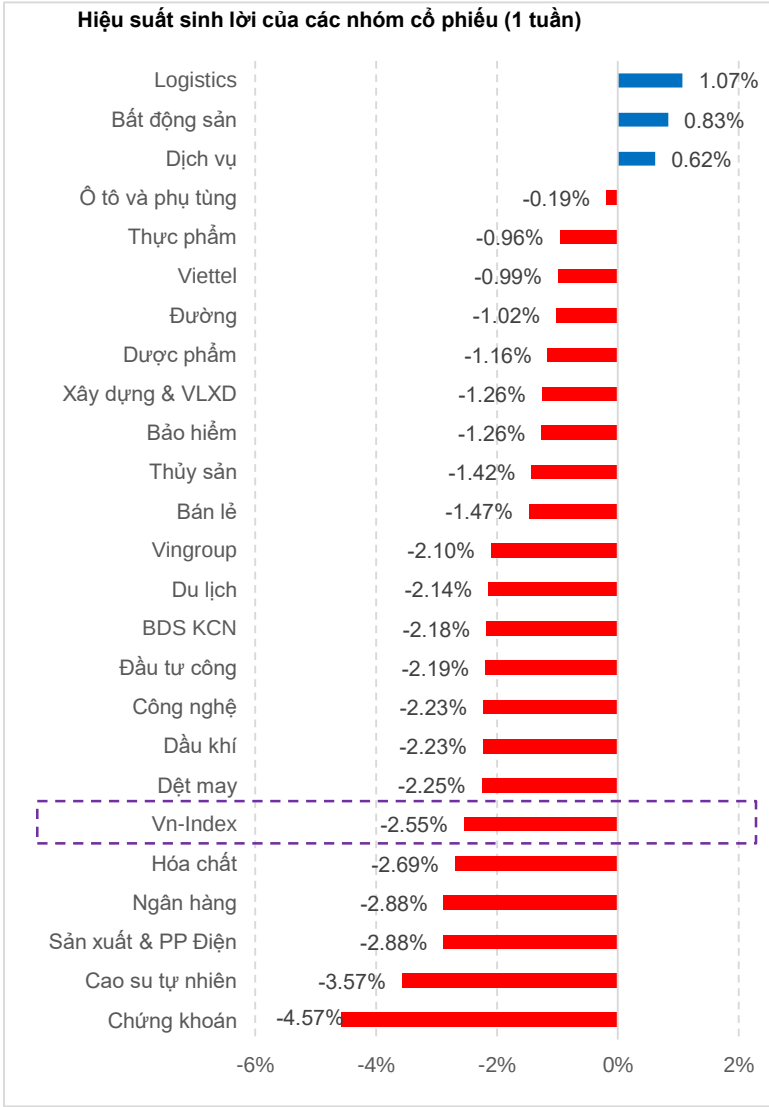
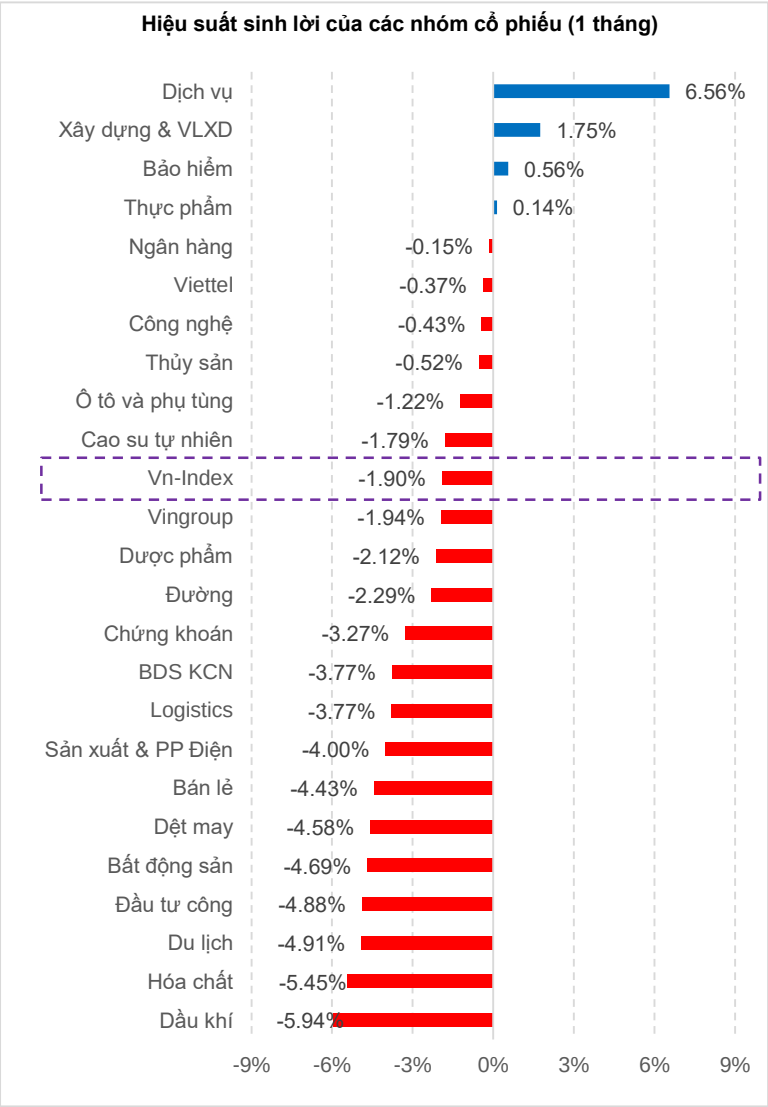
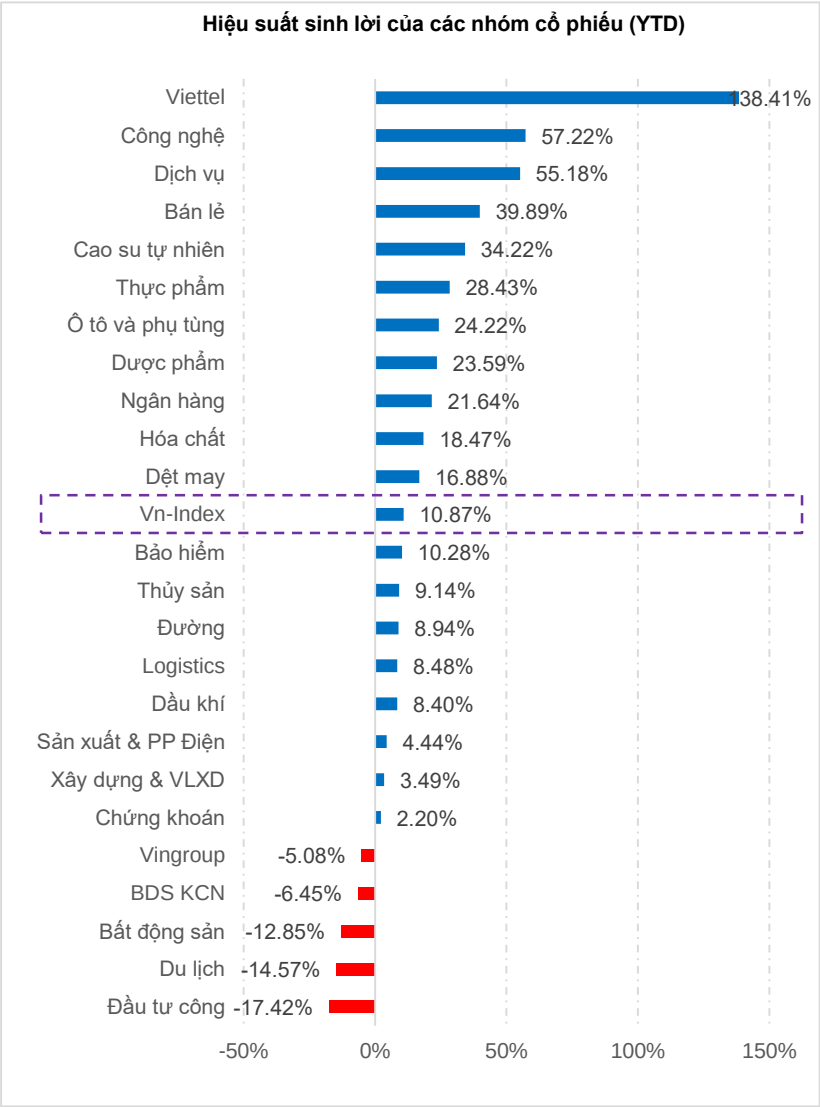
So với đáy tháng 9 (Vn-Index 1.239,3 điểm, theo giá đóng cửa)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Thị trường trong nước vẫn chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ tháng 10 giảm điểm 2 năm liên tiếp (Vn-Index)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-2.73		
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong khi thị trường Mỹ đã vượt qua yếu tố mùa vụ tháng 10, đặc biệt là trong năm bầu cử (S&P 500)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	.32	.06	.34	1.74	.68	.99	3.09	.25	-2.31	1.59	3.81	.09
2024	1.59	5.17	3.10	-4.16	4.80	3.47	1.13	2.28	2.02	.82		
2023	6.18	-2.61	3.51	1.46	.25	6.47	3.11	-1.77	-4.87	-2.20	8.92	4.42
2022	-5.26	-3.14	3.58	-8.80	.01	-8.39	9.11	-4.24	-9.34	7.99	5.38	-5.90
2021	-1.11	2.61	4.24	5.24	.55	2.22	2.27	2.90	-4.76	6.91	-.83	4.36
2020	-.16	-8.41	-12.51	12.68	4.53	1.84	5.51	7.01	-3.92	-2.77	10.75	3.71
2019	7.87	2.97	1.79	3.93	-6.58	6.89	1.31	-1.81	1.72	2.04	3.40	2.86
2018	5.62	-3.89	-2.69	.27	2.16	.48	3.60	3.03	.43	-6.94	1.79	-9.18
2017	1.79	3.72	-.04	.91	1.16	.48	1.93	.05	1.93	2.22	2.81	.98
2016	-5.07	-.41	6.60	.27	1.53	.09	3.56	-.12	-.12	-1.94	3.42	1.82
2015	-3.10	5.49	-1.74	.85	1.05	-2.10	1.97	-6.26	-2.64	8.30	.05	-1.75
2014	-3.56	4.31	.69	.62	2.10	1.91	-1.51	3.77	-1.55	2.32	2.45	-.42

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index có vùng hỗ trợ ở 1.238 – 1.240 điểm, nơi có mặt của đường MA200

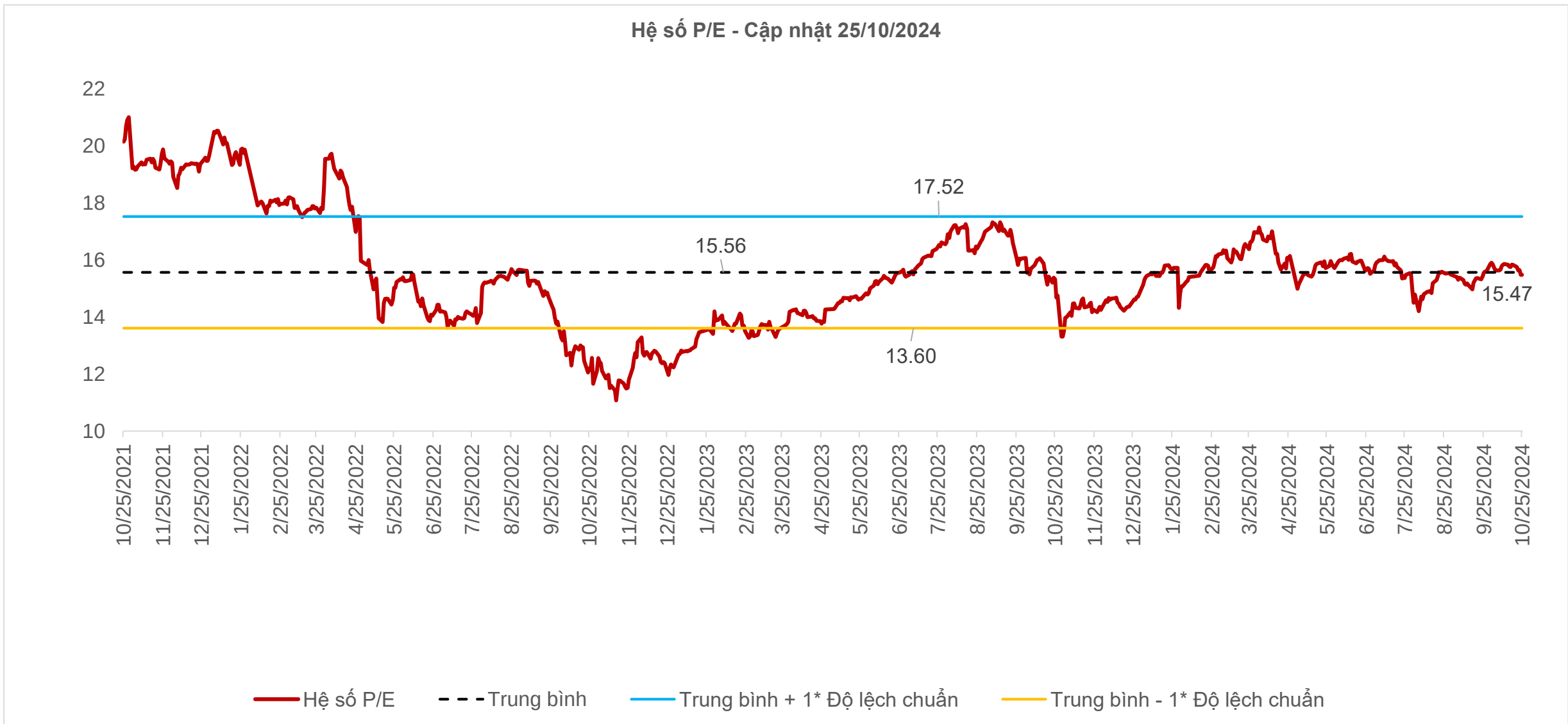
Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index hồi phục khi về ngưỡng MA200 ở 2 lần trước



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)



Nhận định thị trường

- Chứng khoán toàn cầu được dự báo sẽ còn biến động khó lường trước thêm cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào ngày 5/11. Chỉ số biến động \$VIX tăng trung bình khoảng 25% từ tháng 7 đến tháng 11 trong những năm bầu cử. Các tài sản an toàn như Vàng hoặc USD tiếp tục là kênh trú ẩn để phòng ngừa rủi ro trước thêm bầu cử ở Mỹ, bầu cử ở Nhật, và các cuộc họp chính sách tiền tệ sắp tới của ba ngân hàng trung ương lớn. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã cảnh báo rằng các thị trường có thể đang đánh giá thấp rủi ro do địa chính trị và các cuộc bầu cử sắp tới gây ra.
- Đối với thị trường trong nước, việc chỉ số Dollar tăng 4% trong vòng 1 tháng trở lại đây, mức cao nhất gần 4 tháng khiến tỷ giá USD/VND lại “nổi sóng” và đồng điệu với nhịp tăng của giá vàng trong nước, đang là nhân tố gây trở ngại cho thị trường trong ngắn hạn. Tuần vừa qua, NHNN tiếp tục hút ròng hơn 41,6 nghìn tỷ đồng thanh khoản hệ thống nhằm nâng mặt bằng lãi suất liên ngân hàng, qua đó hỗ trợ kiểm soát tỷ giá trong bối cảnh giá USD đã duy trì đà tăng 3 tuần liên tiếp. Động thái hút ròng của NHNN đã khiến lãi suất liên ngân hàng bật tăng trong tuần vừa rồi. Tình hình này nếu kéo dài có thể tác động tiêu cực lên xu hướng lãi suất, nhất là giai đoạn cuối năm thanh khoản hệ thống cũng thường đối mặt với áp lực gia tăng.
- Yếu tố mùa vụ đang chi phối thị trường trong tháng 10, so với 2 năm trước mức điều chỉnh của thị trường hiện tại tương đối nhẹ nhàng. Hiện thị trường không có thông tin hỗ trợ và dòng tiền kiên nhẫn chờ đợi phản ứng của thị trường ở các ngưỡng hỗ trợ quan trọng. Nhịp điều chỉnh có thể vẫn còn tiếp diễn để thị trường kiểm tra vùng đáy tháng 9 hoặc retest ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật MA200 lần thứ 3 trong kịch bản chứng khoán thế giới chuẩn bị cho 2 tuần đầy biến động, sẽ là cơ hội để nhà đầu tư lựa chọn được cổ phiếu tiềm năng cho thời điểm hồi phục tháng 11. Theo thống kê, kể từ năm 2017 đến nay, chỉ số Vn-Index đang có chuỗi tăng 4 năm liên tiếp và đã tăng 6 trong 7 năm gần đây.
- Về kỹ thuật: Nhịp điều chỉnh kể từ giữa tháng 10 khiến chỉ số Vn-Index để mất các ngưỡng kỹ thuật ngắn và trung hạn quan trọng như MA20, MA50 và MA100. Đáng chú ý, chỉ số này đã không giữ được xu hướng tăng kể từ đầu tháng 8 khiến các vị thế mua ở các phiên hồi rơi vào trạng thái cắt lỗ. Hiện tại, thanh khoản đang đến giai đoạn cạn kiệt như đáy tháng 9 vừa qua ở vùng 14-15 nghìn tỷ (thấp nhất 12 nghìn tỷ). Do vậy, trong kịch bản chỉ số Vn-Index điều chỉnh đến vùng hỗ trợ 1.240 điểm (+/-3 điểm), thanh khoản càng thấp sẽ là tín hiệu tích cực, nhà đầu tư có thể mua thăm dò.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các cổ phiếu đang tạo nền tích lũy với thanh khoản thấp, hoặc nhóm cổ phiếu đã giảm qua ngưỡng 1.240 điểm như: Viettel, Thủy sản, Ngân hàng, Bất động sản, Thực phẩm, v.v...

 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



1 tuần

DM Alpha **-1,58%**

Vnindex -2,5%

2 tuần

DM Alpha **-0,85%**

Vnindex -2,77%

1 tháng

DM Alpha **-1,31%**

Vnindex **-2.7%**

Từ ngày khởi tạo

DM Alpha 1,07%

Vnindex 3,67%

Danh mục năm giữ

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/20249
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2924

[illegible]

MWG Lợi nhuận ròng dự báo đạt 4,900 tỷ đồng với 2 động lực chính

- (1) Sự phục hồi mảng ICT-CE mạnh mẽ hơn kỳ vọng chủ yếu nhờ vào sự cải thiện về giá bán,
- (2) (2) BHX có lãi ròng, dự báo khoảng 180 tỷ đồng năm 2024

HPG "Lợi nhuận ròng Q2/2024 tăng 129% svck và 16% so với quý trước nhờ tăng trưởng sản lượng. Lợi nhuận ròng 6T/2024 tăng 238% svck, hoàn thành 47% dự báo cả năm 2024 của chúng tôi. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng cả năm 2024 đạt 11,864 tỷ đồng (+74% svck) nhờ tăng trưởng sản lượng và cải thiện biên lợi nhuận gộp (LNG). Lợi nhuận ròng dự phóng năm 2025/26 tăng trưởng 51%/31% svck với sự đóng góp của dự án Dung Quất 2 (DQ2) và việc áp thuế chống bán phá giá (CBPG)."

VHM - 6T24, doanh thu thuần đạt 36,4 nghìn tỷ đồng (-41% svck), doanh thu thuần điều chỉnh đạt 47,9 nghìn tỷ đồng (-36% svck). Qua đó, lợi nhuận sau thuế đạt 11,5 nghìn tỷ đồng, chủ yếu từ dự án Royal Island.

- Cuối Q2/24, doanh thu chưa ghi nhận đạt 118,7 nghìn tỷ đồng (+33% svck), trong đó Royal Island chiếm 35%, Ocean Park 3 15% và Ocean Park 2 14%. Doanh thu theo hợp đồng đạt 51,7 nghìn tỷ đồng (+27% svck), dự án Royal Island chiếm phần lớn đạt 81%.
- Trong thời gian tới, Vinhomes sẽ tích cực triển khai các dự án trọng điểm như Ocean Park 3 và Royal Island. Công ty dự kiến triển khai dự án Cổ Loa và Wonder Park trong nửa cuối năm.
- 6T24, VHM đã phát hành 12,500 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp để phát triển dự án
- Ngày 28/06/24, công ty đã nhận được sự chấp thuận của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên cho phép bán nhà tại Ocean Park 2 và 3 cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài.
- Công ty kỳ vọng Luật Đất đai mới có hiệu lực từ ngày 1/8 sẽ giúp giải quyết các vướng mắc pháp lý, cũng như đem lại tín hiệu tích cực hơn cho thị trường BĐS.

VCG Lợi nhuận (LN) ròng Q2 tăng 8% svck nhờ biên gộp cải thiện và chi phí tài chính giảm mạnh. Lũy kế 6T24, LN ròng tăng 355% svck từ mức nền thấp năm ngoái. Chúng tôi dự báo LN ròng 2024 tăng 192% svck nhờ biên gộp mảng xây dựng cải thiện cùng đóng góp của mảng nước và chi phí tài chính giảm, tuy nhiên LN 2025 có thể giảm 10% svck do phân khúc BĐS nghỉ dưỡng vẫn còn khó khăn. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị KHẢ QUAN với giá mục tiêu 24,100 đồng/cp

HDB Nhờ tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong 6T2024, chúng tôi kỳ vọng LNST 2024/2025 sẽ tăng lần lượt 28.0% và 29.7% svck. Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 kỳ vọng giảm xuống lần lượt 1.9% và 3.9% nhờ chất lượng tài sản được cải thiện trong nửa đầu năm 2024. Chúng tôi duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN cho HDB và điều chỉnh giá mục tiêu lên mức 31,300 VND/cổ phiếu nhờ kết quả kinh doanh vượt trội trong 6T2024.

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(2.55)	(1.90)	10.87
1	VCB	512.52	(0.65)	0.66	14.32
2	BID	273.62	(5.57)	(3.55)	9.45
3	ACV	254.70	1.73	10.93	78.33
4	VGI	198.46	(1.04)	(0.90)	157.36
5	FPT	197.56	(2.19)	(0.37)	61.48
6	VHM	190.94	(3.09)	(0.90)	1.50
7	CTG	187.14	(4.55)	(4.02)	27.68
8	HPG	169.18	(1.86)	2.32	4.11
9	TCB	166.61	(3.89)	(0.21)	52.40
10	GAS	166.33	(1.12)	(3.80)	3.16
11	VIC	160.78	(0.60)	2.35	(6.84)
12	VPB	158.68	(2.19)	4.69	10.26

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	MCH	152.75	0.53	3.10	166.78
14	VNM	142.95	0.89	(3.27)	5.36
15	GVR	131.60	(10.04)	(10.79)	52.12
16	MBB	131.07	(4.27)	(2.38)	35.08
17	MSN	112.91	(3.98)	3.21	15.22
18	ACB	111.67	(4.60)	(3.49)	24.01
19	MWG	95.61	(0.30)	(3.82)	54.25
20	LPB	81.33	(0.77)	1.26	103.81
21	HDB	78.35	(0.37)	(0.37)	37.97
22	SAB	71.70	(3.31)	(3.48)	(6.71)
23	BCM	68.10	(2.81)	(8.89)	4.29
24	BSR	66.97	(4.89)	(8.20)	18.45
25	STB	62.97	(5.91)	5.02	19.68

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(2.55)	(1.90)	10.87
26	VEA	57.94	(0.23)	(0.68)	27.62
27	VJC	56.44	(2.16)	(0.86)	(3.52)
28	VIB	55.11	(6.41)	(4.45)	15.40
29	PLX	53.05	(1.89)	(8.08)	25.15
30	SSI	52.58	(2.38)	0.38	4.20
31	SSB	47.20	(0.30)	0.91	(20.93)
32	HVN	45.40	(1.93)	(4.69)	65.71
33	TPB	45.05	(4.21)	10.71	20.71
34	FOX	43.73	(0.45)	(1.43)	76.85
35	DGC	41.97	(4.30)	(5.54)	15.57
36	VRE	41.24	(3.20)	(4.72)	(22.10)
37	MVN	40.82	(5.71)	(8.84)	78.38

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	EIB	39.86	7.20	20.52	23.62
39	SHB	38.64	(4.15)	(0.48)	0.54
40	VEF	35.79	1.83	(6.61)	93.96
41	KDH	33.66	1.07	(5.31)	16.10
42	BVH	32.25	(1.48)	(0.69)	9.75
43	MSB	32.11	(6.13)	5.60	22.75
44	PNJ	31.76	(0.84)	(3.97)	11.66
45	REE	29.91	(2.78)	(5.41)	29.60
46	OCB	28.36	(7.69)	(2.15)	2.93
47	POW	28.34	(4.80)	(5.56)	5.78
48	GMD	26.00	2.58	(6.77)	7.28
49	SSH	25.16	(0.15)	0.00	4.67
50	FRT	23.27	(4.96)	(5.81)	57.48

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Nguyễn Đức Hảo

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng